

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2021/DS-ST

Ngày 18/6/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tư;

Bà Hoàng Thị Hồng.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng Văn Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Công Thắng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 13 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXX-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 59/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy T, sinh năm 1956; địa chỉ: Số nhà 12, tổ 20, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Quang Q, sinh năm 1973; Hợp đồng ủy quyền ngày 19/3/2021 (vắng mặt và có đơn đề nghị vắng mặt); địa chỉ: Số 31, ngõ 267, đường P, tổ dân phố số 5, phường T, quận N, thành phố H.

Bị đơn: Công ty LM(sau đây gọi tắt là: Công ty); địa chỉ: N24, khu dân cư SQ, đường H, phường D, thành phố B, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn C - Chủ tịch Hội đồng quản trị (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn trình bày:

Tháng 10/2015, ông Nguyễn Duy T có ký Hợp đồng hợp tác bán hàng với Công ty theo Hợp đồng số: 0007563/HĐ-LMTD. Bản chất của Hợp đồng là để mua hàng hóa về một phần là để sử dụng, một phần để bán và chủ yếu là hưởng phần trăm hoa hồng trên số hàng hóa đã mua.

Sau đó, ông Thường có mua của Công ty LM16 mã sản phẩm Cao Hồng Sâm với giá trị mỗi gói hàng là 11.880.000 đồng/gói tại Chi nhánh của Công ty

tại tỉnh Bắc Ninh. Ông Thường đã nộp vào Công ty tổng cộng 190.080.000 đồng và được Công ty xuất cho 16 hóa đơn.

Một thời gian sau ông Thường có đến lấy hàng nhưng chỉ lấy được 05 gói sản phẩm còn 11 gói sản phẩm Công ty trả lời chưa có hàng nên không giao được hàng cho ông Thường. Sau đó, Công ty đã thu lại hết hóa đơn mua hàng đã đưa cho ông Thường mà chỉ xác nhận cho ông Thường vào 01 Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa đề ngày 28/3/2016, xác nhận việc gửi 11 mã hàng. Do không thấy Công ty giao hàng, ông Thường đã nhiều lần đến gặp đại diện Công ty và yêu cầu trả lại tiền nếu không có hàng nhưng Công ty cũng không trả.

Đến nay, ông Thường cũng không biết đại diện Công ty đang ở đâu. Ông Thường có đến địa chỉ đăng ký trụ sở của Công ty tại: N24 khu dân cư Sỹ Quan, quân đoàn 2 đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang thì không gặp ai của Công ty ở đó và Công ty cũng không còn hoạt động ở đó nữa. Ông Thường có đến địa chỉ Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh của Công ty thì cũng không gặp ai, Chi nhánh cũng không hoạt động ở đó nữa. Đối với bà Phan Thị Thu Hằng (Thủ kho) ký tên trên Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa thì hiện tại ông Thường cũng không liên lạc được và không biết địa chỉ của bà Hằng ở đâu.

Đến ngày 12/10/2015 ông Thường có gặp bà Nguyễn Thị Huệ là kế toán Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh của Công ty để xác nhận việc đã nộp tiền vào công ty thì được bà Huệ xác nhận sự việc, viết giấy thể hiện đã nộp số tiền 152.000.000 đồng và gửi cho Tòa án. Hiện ông Thường cũng không liên lạc được và không biết địa chỉ của bà Huệ ở đâu.

Nay, ông Thường khởi kiện yêu cầu Công ty LM phải có nghĩa vụ trả lại cho ông Thường số tiền tương ứng với 11 mã sản phẩm mà ông Thường chưa được nhận với tổng số tiền là 130.680.000 đồng theo Đơn đề nghị tự nguyện ký gửi hàng hóa đề ngày 28/3/2016.

Đối với số tiền hoa hồng mà ông Thường được nhận, ông Thường không nhớ là được nhận bao nhiêu tiền hoa hồng nên ông Thường không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp Công ty có yêu cầu liên quan đến số tiền hoa hồng đã nhận thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

Theo cung cấp của Phòng đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang tại Công văn số 13/CV-ĐKKD ngày 28/01/2021 và tài liệu kèm theo thì Công ty LM vẫn đăng ký trụ sở tại địa chỉ: N24, khu dân cư sỹ quan, Quân đoàn 2, đường Hoàng Văn Thụ, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Theo biên bản xác minh tại UBND phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang thì Công ty không có hoạt động sản xuất kinh doanh gì và không còn treo biển hiệu tại địa chỉ trên, không có nhân viên để nhận văn bản, hiện công ty khác đã thuê lại để đặt trụ sở.

Tòa án đã niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Quyết định yêu cầu cung cấp chứng cứ, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải....nhưng đại diện của Công ty không đến Tòa án làm việc và cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập tài liệu chứng cứ từ các vụ án khác do Cục Quản lý cạnh tranh nay là Cục cạnh tranh và bảo vệ

người tiêu dùng- Bộ Công thương cung cấp cho Tòa án tài liệu liên quan đến Công ty cổ phần Liên minh tiêu dùng Việt Nam, bao gồm:

- Bản sao hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao hồ sơ sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp của Công ty.

- Bản sao Quyết định số: 252/QĐ-QLCT ngày 03/10/2016 của Cục Quản lý cạnh tranh về việc xử lý vụ việc cạnh tranh đối với Công ty. Trong Quyết định có nội dung: Công ty LM không làm thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp khi có thay đổi, bổ sung liên quan đến Hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10, Nghị định 42/2014/NĐ-CP ngày 14/5/2014 của Chính phủ về quản lý hoạt động bán hàng đa cấp; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp không bao gồm đầy đủ thông tin theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi ký Hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp với cá nhân không đủ điều kiện tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ đào tạo cơ bản đối với người tham gia bán hàng đa cấp theo quy định của pháp luật vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 20- Nghị định 42/2014/NĐ-CP; Công ty đã thực hiện hành vi duy trì nhiều hơn một vị trí kinh doanh đa cấp, hợp đồng tham gia bán hàng đa cấp, mã số kinh doanh đa cấp hoặc các hình thức khác tương đương đối với một người tham gia bán hàng đa cấp, vi phạm quy định tại điểm p khoản 1 Điều 5 Nghị định 42/2014/NĐ-CP. Công ty đã vi phạm các quy định của Nghị định 42 về bán hàng đa cấp và quá trình hoạt động bán hàng đa cấp, Công ty đã có nhiều sai phạm nên Cục quản lý cạnh tranh, Bộ Công thương đã ra Quyết định xử lý vi phạm pháp luật về cạnh tranh đối với Công ty. Ngoài hình thức phạt tiền, Cục quản lý cạnh tranh còn áp dụng hình phạt bổ sung và biện pháp khắc phục là “Áp dụng hình thức xử phạt bổ sung: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 36 Nghị định 71/2014/NĐ-CP”, Công ty LM không còn tư cách về mặt chủ thể để tham gia bán hàng đa cấp.

Tại phiên tòa ngày 19/5/2021: Bị đơn vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa ngày 18/6/2021, đại diện theo pháp luật của bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Đại diện theo pháp luật của bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử, xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T;
2. Về án phí: Miễn án phí cho ông Nguyễn Duy T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:

Đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan; đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tháng 10/2015, Công ty LM và ông Nguyễn Duy T đã ký Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 007563/HĐ-LMTD. Căn cứ hợp đồng trên, ông Thường có nộp tiền mua hàng của Công ty LM nhưng đến nay chưa được giao đủ số hàng đã mua. Ông Thường đã đòi nhiều lần nhưng Công ty chưa trả. Các bên không tự giải quyết được tranh chấp nên ông Thường khởi kiện ra Tòa án. Quan hệ tranh chấp giữa ông Thường với Công ty LM là quan hệ dân sự giữa cá nhân không có giấy phép đăng ký kinh doanh với pháp nhân có giấy phép đăng ký kinh doanh về bán hàng đa cấp. Đây là “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự (cụ thể là tranh chấp hợp đồng hợp tác bán hàng)*”. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Thường về việc buộc Công ty LM phải trả số tiền 130.680.000 đồng:

Căn cứ vào lời khai nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp (Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 0007563/HĐ-LMTD tháng 10/2015, Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa ngày 28/3/2016, giấy xác nhận nộp tiền ngày 12/10/2010 do bà Nguyễn Thị Huệ ký) là có thật. Tuy nhiên, Đơn đề nghị tự nguyện gửi hàng hóa ngày 28/3/2016 chỉ thể hiện ông Thường gửi 11 gói sản phẩm tại kho hàng của Công ty ở Từ Sơn, nhưng không thể hiện giá trị thành tiền của từng gói sản phẩm hoặc trị giá thành tiền của cả 11 gói sản phẩm mà ông Thường gửi giữ. Đối với giấy xác nhận nộp tiền ngày 12/10/2010 do bà Nguyễn Thị Huệ ký xác định ông Thường nộp tiền mua hàng 16 mã hàng với số tiền là 152.000.000 đồng, nhưng hiện nay ông Thường không liên lạc được với bà Huệ, không biết địa chỉ của bà Huệ hiện nay ở đâu. Ông Thường cho rằng bà Huệ là kế toán Chi nhánh tỉnh Bắc Ninh của Công ty, nhưng không có tài liệu chứng minh cho điều này. Mặt khác, giấy xác nhận của bà Huệ không thể hiện được nguyên tắc tài chính giữa bà Huệ và Công ty. Ngoài ra, ông Nguyễn Duy T không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác thể hiện số tiền 130.680.000 đồng trị giá sản phẩm mà ông gửi lại cho Công ty. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Thường không có căn cứ chấp nhận trong vụ án này, nếu sau này ông Thường xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh thì sẽ giải quyết bằng vụ án khác. Quyền lợi của ông Thường đối với giấy xác nhận nộp tiền ngày 12/10/2010 do bà Nguyễn Thị Huệ ký xác định ông Thường nộp tiền mua hàng

16 mã hàng với số tiền là 152.000.000 đồng, nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[4] Về án phí: Tuy yêu cầu khởi kiện của ông Thường không được chấp nhận, nhưng ông Thường là người cao tuổi, nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 91 và Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy T về việc yêu Công ty LM về trả số tiền 130.680.000 đồng (một trăm ba mươi triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng) theo Hợp đồng hợp tác bán hàng số: 0007563/HĐ-LMTD tháng 10/2015 ký kết giữa Công ty LM và ông Nguyễn Duy T.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Duy T.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc Giang.
- VKSND Tp Bắc Giang.
- CCTHADS Tp Bắc Giang.
- Các đ-ơng sự.
- L- u HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)**

Nguyễn Trần Kiên

